**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HƯƠNG SƠN**
**TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Phước và ông Đặng Xuân Đàn.
***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Thế Hồng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoài Thương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; sinh ngày: 16/7/1990; tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh B (Đã chết) và bà Phạm Thị K; vợ con: Chưa; tiền sự: Tháng 9/2019 Phạm Văn Đ bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính số: 255/QĐ-XPHC ngày 23/9/2029 về hành vi đánh bạc (mua số lô) với số tiền 350.000 đồng, bị cáo đã nộp tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh L, ngày 23/9/2019; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Văn H; sinh ngày: 03/8/1983. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.
- Anh Phạm Văn H; sinh ngày: 20/6/1974. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Lê Văn H2; sinh ngày: 02/10/1959. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.
- Chị Nguyễn Thị H3. Sinh ngày: 17/4/1975. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** - Anh Trần Thế A. Sinh ngày: 02/8/1993. Địa chỉ: Thôn Y, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Võ Ngọc H4 Sinh ngày: 06/5/1976. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 29/11/2019 Lê Văn H rủ Phạm Văn Đ, Phạm Văn H, Lê Văn H2 (Là những người làm thuê xây công trình mương nước tại xã S, huyện H và đều ở trọ tại nhà của chị Nguyễn Thị H3 ở thôn Đ, xã S, huyện H) đánh bài được thua bằng tiền thì Đ, H, H2 đều đồng ý và cùng thống nhất đánh bài bằng hình thức sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà chị H3 để đánh "Liêng", mỗi ván đặt "chầu" 10.000 đồng, "hết láng" 50.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi đang đánh bài ăn tiền thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 2.190.000 đồng, 1 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa. Sau khi bị bắt quả tang, Hùng, Đ, H, H2 khai nhận số tiền đã sử dụng vào đánh bài cụ thể như sau: Phạm Văn Đ có 800.000 đồng, Phạm Văn H có 400.000 đồng, Lê Văn H có 690.000 đồng, Lê Văn H2 có 300.000 đồng và trong quá trình đánh bạc thì chị H3 đang nấu ăn trong nhà bếp nên không biết sự việc nói trên.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 2.190.000 đồng các đối tượng sử dụng vào đánh bạc. 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa.

Các vật chứng có đặc điểm nói trên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 03 đến 05 tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H3 không yêu cầu gì về mặt dân sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ trong việc sử dụng chiếc chiếu và 01 Bộ bài Tú lơ khơ 52 quân để dùng vào việc đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS:

- 2.190.000 đồng là số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 Bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa là vật chứng các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị H3 và thời điểm các đối tượng sử dụng để đánh bạc chị H3 không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị Nguyễn Thị H3.

- Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh Phạm Văn H không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh Phạm Văn H.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, cũng như vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi Phạm Văn Đ phạm tội dù chưa đủ tang số truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng hiện tại Đ đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang nên Phạm Văn Đ đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần đánh giá một cách toàn diện về nhân thân, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xem xét cho bị cáo.

[5] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cần áp dụng điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[7] Xét bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 54 của Bộ luật

hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với tính khoan hồng trong Nhà nước ta.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị H3 là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc nhưng do chị H3 không biết việc các đối tượng đánh bạc. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Đối với Lê Văn H, Phạm Văn H, Lê Văn H2 tham gia đánh bạc cùng với Phạm Văn Đ nhưng tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng. Các đối tượng này không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn H, Phạm văn H, Lê Văn H2 nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H3 không yêu cầu gì về mặt dân sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ trong việc sử dụng chiếc chiếu và 01 Bộ bài Tú lơ khơ 52 quân để dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] Về vật chứng vụ án: - 2.190.000 đồng là số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 Bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa là vật chứng các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị H3 và thời điểm các đối tượng sử dụng để đánh bạc chị H3 không biết và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H3 có nguyện vọng được lấy lại nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị H3.

[12] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: "Đánh bạc".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.190.000 đồng là số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H3:

- 01 chiếc chiếu nhựa (đã cũ).

- 01 Bộ bài Tú lơ khơ 52 quân.

Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2020.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H3, anh Lê Văn H, anh Lê Văn H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 27);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADA huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Thạch Châu;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Dung**